

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC GIANG
TT KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 414/TTTr - KSBT

Bắc Giang, ngày 17 tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc công bố cơ sở Y tế đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế Bắc Giang

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 05/10/2017 về việc quy định tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe; Thông tư số 26/2017/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 26/6/2017 về Hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Quyết định số 6615/QĐ-SYT ngày 22/12/2016 của Sở Y tế Bắc Giang về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang,

Để triển khai tốt công tác phối hợp với các đơn vị đào tạo thực hành cho các đối tượng trong đào tạo khối ngành sức khỏe theo đúng quy định, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang tiến hành xây dựng hồ sơ công bố cơ sở Y tế đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cụ thể gồm:

1. Bản công bố cơ sở y tế đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.
2. Danh sách cán bộ giảng dạy đáp ứng yêu cầu thực hành.
3. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành

Trên đây là Hồ sơ xin công bố cơ sở y tế đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang. Vậy kính trình Sở Y tế xem xét phê duyệt.

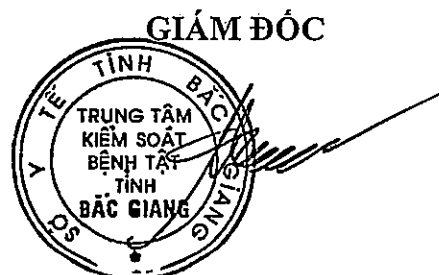
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

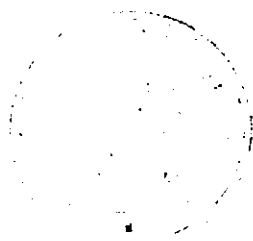
- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH.

Bản điện tử:

- Lãnh đạo đơn vị;
- Các khoa/phòng thuộc TT.



Đặng Thanh Minh



SỞ Y TẾ BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 415/KSBT-KHTH

Bắc Giang, ngày 17 tháng 12 năm 2019

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở Y tế đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế Bắc Giang

Tên cơ sở công bố: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 0558/BG-GPHĐ do Sở Y tế Bắc Giang cấp, cấp ngày 22/11/2018

Địa chỉ: Số 45, đường Nghĩa Long, phường Trần Phú, TP Bắc Giang

Người chịu trách nhiệm chuyên môn lĩnh vực Y học dự phòng: Đặng Thanh Minh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn lĩnh vực khám chữa bệnh: Phan Thị Thi

Điện thoại: 02043854246, Email: ttkbenhtat.bacgiang.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Y học dự phòng, Khám chữa bệnh (Điều dưỡng, KTV yêu cầu thời gian thực hành 9 tháng)

2. Trình độ đào tạo thực hành: Sau Đại học, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ):

* Lĩnh vực Y học dự phòng: tối đa 50 người/năm

* Lĩnh vực khám chữa bệnh: Điều dưỡng: tối đa 6 người/năm; KTV: tối đa 6 người/năm.

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu (*Phụ lục 1 đính kèm*).
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng (*Phụ lục 1 đính kèm*).
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (*Phụ lục 2 kèm*)

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

GIÁM ĐỐC



Đặng Thanh Minh

Phụ lục 1:
Danh sách khoa/phòng và người giảng dạy thực hành

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Khoa/phòng	Chứng chỉ hành nghề phù hợp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ bồi dưỡng
A	Y học dự phòng (* lĩnh vực dự phòng không yêu cầu chứng chỉ hành nghề)							
I	Xét nghiệm							
1	Dương Thị Hiền	Thạc sỹ YHDP	Xét nghiệm			19 năm		Phương pháp dạy – học y học
2	Đoàn Thị Thanh Nhân	Thạc sỹ sinh học	Xét nghiệm			8 năm		Phương pháp dạy – học y học
3	Quách Văn Linh	Kỹ sư ĐH	Xét nghiệm			7 năm		Phương pháp dạy – học y học
4	Chu Thị An	BSCKI.YHDP	Xét nghiệm			27 năm		Phương pháp dạy – học y học
5	Phạm Thị Duyên	Dược sỹ CKI	Dược - VTYT			8 năm		Phương pháp dạy – học y học

6	Nguyễn Thị Ngọc	BSCKI	Xét nghiệm			7 năm		Phương pháp dạy – học y học
7	Nguyễn Thị Nga	Dược sỹ CKI	Xét nghiệm			8 năm		Phương pháp dạy – học y học
8	Hoàng Thị Lộc	Cử nhân hóa	Xét nghiệm			10 năm		Phương pháp dạy – học y học
9	Nguyễn Thị Vân Anh	Dược sỹ ĐH	Xét nghiệm			10 năm		Phương pháp dạy – học y học
II	Phòng, chống HIV/AIDS							
10	Trần Xuân Thanh	Thạc sỹ YTCC	HIV/AIDS			19 năm		Phương pháp dạy – học y học
11	Tạ Văn Hoàn	BSCKI.YTCC	HIV/AIDS			24 năm		Phương pháp dạy – học y học
12	Vũ Văn Xuân	BSĐK, Ths.YHDP	HIV/AIDS			16 năm		Phương pháp dạy – học y học
13	Nguyễn Thị Hiền	CKI Nội khoa	PKĐK			20 năm		Phương pháp dạy – học y học
III	Phòng, chống bệnh truyền nhiễm							

14	Đặng Thanh Minh	BSCKII. YHDP	Giám đốc			37 năm		Phương pháp dạy – học y học
15	Giáp Văn Minh	BSCKI. YHDP	KSBTN			21 năm		Phương pháp dạy – học y học
16	Hà Văn Nguyên	BSCKI. YTCC	KSBTN			23 năm		Phương pháp dạy – học y học
17	Lê Văn Tiến	BSCKI. YTCC	KSBTN			9 năm		Phương pháp dạy – học y học
18	Đồng Thanh Tuyền	CKI YHDP	SR,KST,C T			18 năm		Phương pháp dạy – học y học
19	Ngô Hải Yến	CKI Nội	SR,KST,C T			27 năm		Phương pháp dạy – học y học
20	Dương Thị Hiền	Thạc sỹ YHDP	Xét nghiệm			19 năm		Phương pháp dạy – học y học
21	Phạm Văn Phiên	CKI Da liễu	Da liễu			21 năm		Phương pháp dạy – học y học

22	Bùi Thị Vũ Hoài	Thạc sỹ Nhi	DD&SKTE			15 năm		Phương pháp dạy – học y học
IV	Bệnh nghề nghiệp, Sức khỏe môi trường – Y tế trường học							
23	Lê Tiến Cương	BSCKII.YTC C	Phó Giám đốc			25 năm		Phương pháp dạy – học y học
24	Đặng Bá Hiệu	BSCKI. YHDP	SKNN			24 năm		Phương pháp dạy – học y học
25	Trần Trung Kiên	BSCKI. YHDP	SKNN			21 năm		Phương pháp dạy – học y học
26	Hoàng Thị Cường	BSCKI Sản	SKSS- KHHGĐ			26 năm		Phương pháp dạy – học y học
27	Vũ Đình Vinh	BSCKI Sản	SKSS- KHHGĐ			15 năm		Phương pháp dạy – học y học
28	Vương Kỳ Hùng	Ths. YTCC	SKCĐ			9 năm		Phương pháp dạy – học y học
29	Phạm Văn Phiên	CKI Da liễu	Da liễu			21 năm		Phương pháp dạy – học y học
VI	Dinh dưỡng							

30	Phan Thị Thi	BSCKI Sản	Phó giám đốc			25 năm		Phương pháp dạy – học y học
31	Phạm Văn Tân	BSCKI.YHDP	DD&SKTE			27 năm		Phương pháp dạy – học y học
32	Nguyễn Lan Anh	Ths. YTCC	DD&SKTE			23 năm		Phương pháp dạy – học y học
33	Bùi Thị Vũ Hoài	Thạc sỹ Nhi	DD&SKTE			15 năm		Phương pháp dạy – học y học
34	Phạm Hương Mai	Thạc sỹ DD	DD&SKTE			9 năm		Phương pháp dạy – học y học
VII	Truyền thông giáo dục sức khỏe							
35	Hoàng Minh Đức	BSCKI. Nhi	TT GDSK			15 năm		Phương pháp dạy – học y học
36	Trần Thị Việt Nga	CN Văn học	TTGDSK			13 năm		Phương pháp dạy – học y học
VIII	Lập kế hoạch, xây dựng chương trình y tế							
37	Trần Thị Kiều Anh	Ths. YTCC	KHTH			10 năm		Phương pháp dạy – học y học

38	Dương Văn Vịnh	Ths. YTCC	KHTH			11 năm		Phương pháp dạy – học y học
39	Nguyễn Thị Minh Huệ	CN Kinh tế	KHTH			20 năm		Phương pháp dạy – học y học
40	Trương Thị Thu Hương	CN CNTT	KHTH			10 năm		Phương pháp dạy – học y học
41	Nguyễn Thị Thu Hà	BSĐK	KHTH			1,5 năm		Phương pháp dạy – học y học
IX	Phòng, chống bệnh không lây nhiễm							
42	Trần Kim Chung	BSCKI Da liễu	KSBKLN			19 năm		Phương pháp dạy – học y học
43	Đỗ Trọng Thu	BSCKI Nội	KSBKL			22 năm		Phương pháp dạy – học y học
44	Lê Tiên Cương	BSCKII.YTC C	Phó Giám đốc			25 năm		Phương pháp dạy – học y học
45	Hoàng Thị Cường	BSCKI Sản	SKSS-KHHGĐ			26 năm		Phương pháp dạy – học y học

46	Vũ Đình Vinh	BSCKI Sản	SKSS-KHHGD			15 năm		Phương pháp dạy – học y học
47	Phạm Văn Phiên	CKI Da liễu	Da liễu			21 năm		Phương pháp dạy – học y học
B	Khám chữa bệnh							
50	Nguyễn Văn Cường	BSCKI	SKNN	006603/BG-CCHN CĐHA	Chẩn đoán hình ảnh	19 năm	Phòng khám đa khoa	Phương pháp dạy – học y học
51	Nguyễn Trung Phương	Bác sĩ	PKĐK	002717/BG-CCHN CĐHA	Chẩn đoán hình ảnh	19 năm	Phòng khám đa khoa	Phương pháp dạy – học y học
52	Trần Thị Minh Trâm	CN Điều dưỡng	PKĐK	0003357/BG-CCHN Điều dưỡng	Điều dưỡng	17 năm	Phòng khám đa khoa	Phương pháp dạy – học y học
53	Nguyễn Thị Hương	CN Điều dưỡng	PKĐK	0002715/BG-CCHN Điều dưỡng	Điều dưỡng	15 năm	Phòng khám đa khoa	Phương pháp dạy – học y học

Phụ lục 2:
Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành

1. Cơ sở vật chất

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang có 3 cơ sở làm việc gồm:

- Trụ sở chính với diện tích 2000 m² với 02 khu nhà làm việc 04 tầng (khu A và khu B) tại Số 45 đường Nghĩa Long, Phường Trần Phú, TP Bắc Giang.

- Cơ sở 1 với diện tích 400 m² với 02 khu nhà làm việc: khu nhà làm việc 2 tầng và khu nhà cấp 4 tại Số 185, đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, TP Bắc Giang;

- Cơ sở 2 với diện tích 1,900 m² với 01 khu nhà làm việc 04 tầng tại khu Đồi Chè, phường Dĩnh Kế, TP Bắc Giang.

Mỗi cơ sở của Trung tâm có 01 hội trường lớn, trong đó 02 hội trường có sức chứa 100 người có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ nhu cầu đào tạo, giảng dạy.

2. Trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A. Trang thiết bị phục vụ giảng dạy lĩnh vực Y học dự phòng				
I. Đào tạo lý thuyết				
1	Máy vi tính (Laptop)	Chiếc	07	
2	Máy chiếu Projector	Chiếc	03	
II. Đào tạo thực hành				
	<i>Phòng, chống bệnh truyền nhiễm</i>			
3	Phích vắc xin	Cái	01	
4	Nhiệt kế bảo quản VX	Cái	01	
5	Chỉ thị đông băng điện tử (Feeze-Tag)	Bộ	01	
6	Thiết bị đo nhiệt độ tự động (Fridge-tag)	Chiếc	01	
7	Vỏ lọ VX các loại trong Chương trình TCMR	Lọ	01	
	<i>Dinh dưỡng</i>			
8	Búp bê trẻ sơ sinh	Con	02	
9	Mô hình vú giả	Bộ	02	

10	Cân Nhon hòa 30kg	Chiếc	01	
11	Thước đo chiều dài nằm	Chiếc	01	
12	Thước đo chiều cao đứng	Chiếc	01	
13	Biểu đồ tăng trưởng trẻ trai và trẻ gái	Tờ	01	
14	Bếp từ hoặc bếp ga	Cái	01	
15	Xoong nấu bột, dao thớt, rổ, bát, đĩa	Bộ	01	
Bệnh nghề nghiệp, Sức khỏe môi trường – Y tế trường học				
16	Máy đo vi khí hậu	Chiếc	01	
17	Máy đo ánh sáng	Chiếc	02	
18	Máy đo ồn	Chiếc	02	
19	Máy đo bụi	Chiếc	01	
20	Máy đo rung	Chiếc	01	
21	Máy đo hơi khí độc	Chiếc	01	
22	Máy đo điện từ trường	Chiếc	01	
23	Máy đo thính lực	Chiếc	01	
24	Máy thăm dò Chức năng hô hấp	Chiếc	01	
25	Mô hình đặt dụng cụ tử cung nhỏ	Bộ	02	
	Mô hình đặt dụng cụ tử cung ½ thân người	Bộ	02	
26	Bơm hút thai	Chiếc	05	
27	Máy đo khí CO2 (TQ)	Chiếc	01	
28	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống	Chiếc	01	
29	Mô hình cấp cứu cơ bản	Bộ	02	
30	Bộ hút thai	Bộ	05	
31	Bộ đặt dụng cụ tử cung	Bộ	05	
32	Bộ khám phụ khoa	Bộ	05	
33	Máy sinh hiển vi khám	Chiếc	01	
34	Đèn soi đáy mắt	Chiếc	02	
Xét nghiệm				

35	Máy đo pH	Chiếc	02	
36	Máy quang phổ UV - VIS	Chiếc	01	
37	Nồi cách thủy	Chiếc	03	
38	Máy lắc tròn	Chiếc	02	
39	Cân phân tích 4 số	Chiếc	02	
40	Tủ sấy	Chiếc	02	
41	Bộ chất côn	Chiếc	01	
42	Côn kế	Chiếc	02	
43	Nồi hấp tiệt trùng	Chiếc	02	
44	Máy khuấy từ gia nhiệt	Chiếc	01	
45	Máy chiết béo VELP	Chiếc	01	
46	Lò nung	Chiếc	02	
47	Bếp điện	Chiếc	03	
48	Bình tích lạnh	Chiếc	10	
49	Kéo	Chiếc	10	
50	Pank	Chiếc	10	
51	Tủ cấy mẫu thực phẩm	Chiếc	01	
52	Tủ an toàn sinh học cấp II	Chiếc	03	
53	Tủ ấm các nhiệt độ 37°C, 44°C, 30°C, 25°C, 42°C	Chiếc	05	
54	Tủ lạnh	Chiếc	05	
55	Kính hiển vi	Chiếc	02	
56	Máy ly tâm	Chiếc	03	
57	Tủ lạnh	Chiếc	01	
58	Dàn ELISA	Chiếc	01	
59	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	02	
60	Pipet man	Chiếc	05	
	<i>Phòng, chống bệnh không lây nhiễm</i>			
61	Đèn cla	Chiếc	06	

	<i>Truyền thông giáo dục sức khỏe</i>			
62	Máy ảnh	Chiếc	04	
63	Máy camera	Chiếc	02	
64	Bàn dựng	Chiếc	01	
B. Trang thiết bị phục vụ giảng dạy lĩnh vực Khám chữa bệnh				
1	Máy siêu âm	Chiếc	02	
2	Máy điện tim	Chiếc	01	
3	Máy chụp X Quang	Chiếc	02	
4	Máy rửa phim X quang	Chiếc	02	
5	Máy đo nồng độ cồn	Chiếc	01	
6	Bộ đo huyết áp	Bộ	10	
7	Xe tiêm	Chiếc	11	
8	Bộ đo nhãn áp	Bộ	01	
9	Bộ thử thị lực	Bộ	01	
10	Máy siêu âm mắt	Chiếc	01	
11	Xe đẩy dụng cụ Inox	Chiếc	08	
12	Máy siêu âm xách tay GMBH	Chiếc	01	
13	Máy siêu âm bàn Aloka SSD50	Chiếc	01	
14	Máy siêu âm ultrasonix 3D	Chiếc	01	
15	Máy soi CTC(màn hình + cây VAIO)	Chiếc	01	
16	Bộ chích chấp nạo	Bộ	01	
17	Bóp bóng Apum người lớn	Chiếc	05	
18	Bóp bóng Apum trẻ em	Chiếc	02	
19	Huyết áp cơ (Nhật Bản)	Chiếc	08	
20	Hộp chống sốc Inox	Chiếc	01	
21	Ổng nghe	Chiếc	20	
22	Máy đo nồng độ cồn trong hơi thở Alcosense	Chiếc	01	
23	Bộ ngũ quan	Bộ	03	

24	Bộ đo HA trẻ em	Chiếc	01	
25	Máy khí dung	Chiếc	01	
26	Máy đo huyết áp điện tử Omoron	Chiếc	02	
27	Huyết áp đồng hồ	Chiếc	02	
28	Ống nghe tim phổi ALPK2	Chiếc	02	
29	Đèn soi đồng tử	Chiếc	01	
30	Máy đo huyết áp cho bệnh nhân nhi Ia2Omrón	Chiếc	01	
31	Đèn cực tím cả móng	Chiếc	03	